TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Đức Thọ, ngày 19 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-DS về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" ngày 15 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1.3 án phí dân sự sơ thẩm, danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP V

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân Miền B – Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân.

Ông Nguyễn Hồng B ủy quyền lại cho:

Ông Trần Minh C – Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C VPBank S, nhà LK1, Trường T2, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Anh T – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, chi nhánh V2, số A, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Theo văn bản ủy quyền số 38b/2024/UQN-CTQT, ngày 01/6/2024 và số 1210/2024/UQ-KHCN ngày 02/10/2024 của Ngân hàng TMCP V (V1).

- *Bị đơn:*

Ông Phan Đăng T1, sinh năm 1966.

Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Đại diện ngân hàng ông T và ông Phan Đăng T1 bà Nguyễn Thị B1 thống nhất xác định đến ngày 17/02/2025 ông T1 và bà B1 còn nợ ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 359,109,996 đồng, Nợ lãi: 35,681,518 đồng. Tổng cộng số tiền là: 394,791,514 đồng.

Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Phan Đăng T1 và bà Nguyễn Thị B1 thực tế thanh toán hết nợ cho V2.

Các bên thống nhất thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Vào ngày 11/4/2025 ông Phan Đăng T1 và bà Nguyễn Thị B1 sẽ trả đầy đủ toàn bộ 100% nợ với ngân hàng.

Trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số LN2303308776106 ngày 10/04/2023 và các văn bản liên quan giữa ông Phan Đăng T1, bà Nguyễn Thị B1 và ngân hàng TMCP V là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, STARGAZER 1.5L TIÊU CHUẨN, 1.5L, CVT, biển số đăng ký: 38A-509.89, có số khung MF3NB81DEPJ012588, số máy: G4FLNQ159924 thuộc quyền sở hữu của Ông Phan Đăng T1 và bà Nguyễn Thị B1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì ông Phan Đăng T1 và bà Nguyễn Thị B1 tiếp tục trả nợ phần còn thiếu. Còn trường hợp tài sản đảm bảo có giá trị lớn hơn khoản nợ thì sau khi xử lý trả lại phần thừa cho chủ sở hữu tài sản đảm bảo.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 394.791.514 đồng x 5% x 50% = 9.869.787 đồng (chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng). Các bên thỏa thuận vợ chồng ông T1, bà B1 chịu toàn bộ án phí là 9.869.787 đồng (chín triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP V (V1) không phải nộp án phí. Trả lại cho ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007462 ngày 13/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng